TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2025
Về việc "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lý Xuyên

Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bo Bo Thị Thanh N, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2000; Nơi cư trú: Thôn GP, phường BN, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Mấu Văn T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1999; Nơi cư trú: Thôn GP, phường BN, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bo Bo Thị Thanh N trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Bo Bo Thị Thanh N và ông Mấu Văn T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã CPĐ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa (nay là Ủy ban nhân dân phường BN, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 02/6/2022.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do ông T thường xuyên rượu chè về nhà quậy phá, đánh đập bà. Bà đã Nều lần khuyên nhưng ông T vẫn không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Bo Minh Q, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2021. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Mấu Văn T có nơi cư trú tại thôn Giải Phóng, phường BN, tỉnh Khánh Hòa. Tòa án nhân dân Khu vực 2- Khánh Hòa tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông T nhưng ông T từ chối nhận văn bản tố tụng.*

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Khánh Hòa:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán và Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn" mà bị đơn có nơi cư trú tại Phường BN, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2-Khánh Hòa.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bo Bo Thị Thanh N và ông Mấu Văn T tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã CPĐ, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa (nay là Ủy ban nhân dân phường BN, tỉnh Khánh Hòa) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 02/6/2022 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của bà N có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa ông bà không hạnh phúc, có Nều mâu thuẫn, bà N không còn tình cảm với ông T nên bà N yêu cầu ly hôn với ông T. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã Nều lần triệu tập ông T đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng ông T không chấp hành, thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân giữa ông

và bà N. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà N và ông T không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu ly hôn của bà N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà N cho ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Bo Minh Q, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2021.

Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Cháu Q còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, cần giao con chung cho cho bà N nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà N về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà N phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm 300.000 đồng về "Ly hôn".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

<u>Tuyên xử:</u> Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bo Bo Thị Thanh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bo Bo Thị Thanh N được ly hôn ông Mấu Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Bo Minh Q, sinh ngày 23 tháng 7 năm 2021 cho bà Bo Bo Thị Thanh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bo Bo Thị Thanh N về việc không yêu cầu ông Mấu Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Bo Bo Thị Thanh N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà Bo Bo Thị Thanh N phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001893 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cam Ranh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2-Khánh Hòa).

5. Bà Bo Bo Thị Thanh N và ông Mấu Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Khu vực 2- Khánh Hòa;
- UBND phường BN, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Công